



Sổ Tay Kiểm Lâm

Thú Ăn Thịt Nhỏ ở Việt Nam

Hoàng Xuân Thủy & Scott Robertson

**Chương Trình Bảo Tồn Cây Vành
Vườn Quốc Gia Cúc Phương**

Tháng 6 - 2004

Sổ tay Kiểm lâm: Thú ăn thịt nhỏ ở Việt Nam

Hoàng Xuân Thủy & Scott Robertson
Chương trình Bảo tồn Cây vằn, Vườn quốc gia Cúc Phương

Tháng 6 năm 2004

Đề xuất trích dẫn: Hoàng Xuân Thủy & Robertson.S. (2004). Sổ tay Kiểm lâm: Thú ăn thịt nhỏ ở Việt Nam, Chương trình Bảo tồn Cây vằn, Vườn quốc gia Cúc Phương.

Ảnh bìa:

(Từ trên xuống dưới) Cây giồng đốm lớn (WCS-Cambodia Program - Hiệp hội bảo tồn động vật hoang dã - Chương trình Cam-pu-chia); Cây đã bị thui (D. Hendrie); Cây nước benet (Zoological Society of San Diego - Hội động vật San Di-ê-gô); Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình tịch thu cây vằn (S.Roberton); Cây Gấm ngoài tự nhiên (Baney Long); Cây vôi hương trong nhà hàng (S.Roberton), Hồ Mạc tại Vườn quốc gia Cúc Phương (ảnh nền trang bìa - S.Roberton).

Đóng góp ảnh:

Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn các đơn vị và cá nhân đã cho phép chúng tôi sử dụng ảnh tư liệu của mình trong quyển sách này:

Harry Van Rompaey, Indraneil Das, L Bruce Kekule, Daphne and Martin Neville, Lesley Wright, David Giles, Paul and Grace Yoxon (International Otter Survival Fund), Gerald Cubitt, J.A. Davis, Le Hong Truyen, Budsabong Kanchanasaka, Alain Compost, Derek Middleton, Douglas Hendrie, Alex V. Borissenko (Zoological Museum of Moscow State University), Natalia V. Ivanova (Engelhardt Institute of Molecular Biology, Russian Academy of Sciences), Gert Polet, Ina Becker, Mike Hill, Oon Swee Hock (WWF Malaysia), Narong Suannarong, Mindy Stinner (Conservators center), Steve Swan và Lê Khắc Quyết (Fauna and Flora International - Vietnam Programme), Sakom Jaisomkom, WWF - Thailand, Barney Long (WWF-Indochina programme/Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam), Vũ Ngọc Thành (Bảo tàng động vật, Đại học quốc gia Hà Nội), Bùi Trọng Dư & Suzi Morrison (Rừng xanh số đặt biệt: Thú ăn thịt nhỏ ở Việt Nam - ENV/OCP), Compassion Unlimited Plus Action (CUPA), Dự án lâm nghiệp xã hội tỉnh Nghệ An (SFNC), Dự án bảo tồn Vườn quốc gia Cát Tiên WWF, WCS Cambodia Program, Vườn quốc gia Bạch Mã, Vườn thú Thrigby Hall, Hiệp hội động vật San Diego, và Vườn thú Xingapo.

Đóng góp cho bản thảo:

TS. Nguyễn Xuân Đặng, Barney Long, Harry Van Rompaey, Roland Wirth, TS. Vũ Ngọc Thành, Hoàng Lan Hương, Nguyễn Trường Sơn, Phạm Công Hoan, Nguyễn Danh Tĩnh, Trịnh Lê Nguyên, Nguyễn Thị Mai và Đặng Minh Hà.



Các trang web:

www.otternet.com

www.otterjoy.com

www.beenietheotter.co.uk



SOCIAL FORESTRY AND NATURE CONSERVATION
IN NGHE AN PROVINCE (SFNC): ALA/VIE/94/24
Supported by the European Commission



ENV

EDUCATION FOR NATURE - VIETNAM

Sổ tay kiểm lâm

Thú ăn thịt nhỏ ở Việt Nam

Nội dung	Trang	
Thú ăn thịt nhỏ ở Việt Nam	1	
Cơ sở nhận dạng các loài Chồn (Mustelidae) & Cầy (Viverridae)	2	
Cây phân loại các loài Chồn (Mustelidae) & Cầy (Viverridae)	3	
Nhận dạng thú ăn thịt nhỏ	4	
Hướng dẫn sử dụng sổ tay kiểm lâm	9	
Định nghĩa về hiện trạng bảo vệ và bảo tồn	10	
Tên Việt Nam	Tên la-tinh	
Triết chỉ lung	<i>Mustela strigidorsa</i>	12
Triết bụng vàng	<i>Mustela kathiah</i>	14
Triết nâu	<i>Mustela nivalis</i>	16
Triết Xibiêri	<i>Mustela sibirica</i>	18
Chồn bạc má Nam	<i>Melogale personata</i>	20
Chồn bạc má Bắc	<i>Melogale moschata</i>	22
Chồn vàng	<i>Martes flavigula</i>	24
Lửng lợn	<i>Arctonyx collaris</i>	26
Rái cá vuốt bé	<i>Lutra lutra</i>	28
Rái cá lông mượt	<i>Lutra perspicillata</i>	30
Rái cá lông mũi	<i>Lutra sumatrana</i>	32
Rái cá	<i>Aonyx cinerea</i>	34
Cầy giông	<i>Viverra zibetha</i>	36
Cầy giông đốm lớn	<i>Viverra megaspila</i>	38
Cầy hương	<i>Viverricula indica</i>	40
Cầy gấm	<i>Prionodon pardicolor</i>	42
Cầy tai trắng	<i>Arctogalidia trivirgata</i>	44
Cầy vòi hương	<i>Paradoxurus hermaphroditus</i>	46
Cầy vòi mốc	<i>Paguma larvata</i>	48
Cầy mực	<i>Arctictis binturong</i>	50
Cầy vằn	<i>Chrotogale owstoni</i>	52
Cầy rái cá	<i>Cynogale lowei</i>	54
Cầy lớn tranh	<i>Herpestes javanicus</i>	56
Cầy mốc cua	<i>Herpestes urva</i>	58
Cầy giông Tây nguyên		60
Cầy vằn Bắc và cầy vằn Nam		61
Kỹ năng bắt giữ các loài Chồn (Mustelidae) & Cầy (Viverridae)		62
Tình trạng bảo tồn các loài thú ăn thịt nhỏ ở Việt Nam		63
Các địa chỉ có thể trợ giúp khi tịch thu được động vật hoang dã		64
Tài liệu tham khảo		65

Thú ăn thịt nhỏ ở Việt Nam

Thú ăn thịt nhỏ là cụm từ được dùng để mô tả tất cả các loài cầy, triết, cầy lỏn, lửng, rái cá và chồn. Các loài trọng lượng nhỏ trong họ mèo (*Felidae*) đôi khi cũng được coi là thú ăn thịt nhỏ nhưng quyển sổ tay này chỉ tập trung với các loài thuộc họ Chồn (*Mustelid*) và Cầy (*Viverrid*).

Thú ăn thịt nhỏ là một trong các nhóm động vật đa dạng nhất trong các loài thú trên thế giới. Trong số 23 loài đã được tìm thấy ở Việt Nam có sự khác nhau rất lớn về tổ chức xã hội, kích cỡ, hình dạng cơ thể, sinh cảnh sống, hoạt động và phân bố. Chúng đóng vai trò rất quan trọng trong việc duy trì tính ổn định của hệ sinh thái, giúp kiểm soát quần thể các loài gặm nhấm, phát tán hạt giống cây, và đóng góp cho sự đa dạng của rừng và đất ngập nước của Việt Nam.

Việt Nam là môi trường sống rất quan trọng đối với các loài thú ăn thịt nhỏ, là nơi duy nhất lưu giữ các ghi chép thực địa về các loài Cầy rái cá, Triết nâu và là phạm vi phân bố chủ yếu của Cầy vằn - loài đang bị đe dọa. Ngoài ra, còn có quần thể của các loài Rái cá lông mũi (loài đang có nguy cơ tuyệt chủng), Cầy giông đốm lớn, Cầy gấm, Triết chỉ lưng - là những loài bị đe dọa và có rất ít nghiên cứu và hiểu biết về loài - có thể được tìm thấy được ở các khu rừng và các thủy vực còn lại ở Việt Nam.

Săn bắn và bẫy bắt vẫn còn xảy ra với mức độ cao ở mọi nơi, mọi lúc trong các khu rừng còn sót lại ở Việt Nam. Những kẻ săn bắt và buôn bán tìm mọi cách để trốn tránh lực lượng kiểm lâm, nhằm đáp ứng cho nhu cầu thú ăn thịt nhỏ ngày càng cao trong các nhà hàng thịt thú rừng và các hiệu thuốc dân tộc ở các thị trấn, thị xã và ở các thành phố lớn ở Việt Nam cùng với việc buôn bán bất hợp pháp qua Trung Quốc. Thêm vào đó, việc phá hủy sinh cảnh sống cũng là mối đe dọa lớn cho sự tồn tại của thú ăn thịt nhỏ. Độ che phủ rừng của Việt Nam đã giảm từ 44% vào năm 1950 xuống còn 27,5% vào năm 1995 - giảm 1,6 triệu ha. Nếu tính theo tốc độ phá rừng như hiện nay thì đến năm 2090 tất cả rừng của Việt Nam sẽ bị biến mất.

Kiểm lâm là lực lượng tiên phong trong cuộc chiến chống lại nạn săn bắt và buôn bán trái phép thú ăn thịt nhỏ ở Việt Nam. Tuy nhiên, rất nhiều cán bộ kiểm lâm còn thiếu kỹ năng cần thiết để nhận dạng động vật mà họ tịch thu được từ những kẻ săn bắt và buôn bán. Kiểm lâm cần được trang bị các kỹ năng nhận dạng để thực thi tốt hơn các quy định pháp luật trong công tác bảo vệ động vật hoang dã. Quyển sách này được biên soạn với mục đích giúp lực lượng kiểm lâm bổ sung thêm kiến thức và phương pháp bảo vệ các loài thú ăn thịt nhỏ ở Việt Nam.

Scott Robertson & Hoàng Xuân Thủy

Cơ sở phân loại các loài Chồn (*Mustelidae*) & Cầy (*Viverridae*)

Khoá nhận dạng này đã được tổng hợp để giúp nhận dạng các loài Cầy (*Viverridae*) và Chồn (*Mustelidae*).

Khoa học phân loại tất cả các dạng sống theo sự tiến hoá của nhóm các loài từ tổ tiên của chúng thành các taxon. Sự phân loại được dựa theo các thông tin về hình thể, nguồn gen và thông tin về địa lý của loài. Việc tìm hiểu về sự khác nhau giữa các taxon giúp cho nhà bảo tồn xác định các loài có giá trị về mặt tiến hoá hoặc bảo tồn.

Sự phân chia taxon có 7 cấp độ chính:

Loài - Chi - Họ - Bộ - Lớp - Ngành - Giới

Các loài giống nhau được xếp vào một chi

Các chi giống nhau được xếp vào một họ

Các họ giống nhau được xếp vào một bộ

Các bộ giống nhau được xếp vào một lớp

Các lớp giống nhau được xếp vào cùng một ngành

Các ngành giống nhau được xếp vào cùng một giới

Trong nhiều trường hợp, như họ Chồn (*Mustelidae*) và họ Cầy (*Viverridae*), có những nhóm loài ở cấp độ họ rất giống nhau, sự khác nhau không đủ để phân chia thành các nhóm họ khác. Trong những trường hợp này thì chúng được chia thành các nhóm phân họ (ví dụ như họ *Mustelidae* được chia ra thành 3 phân họ: *Mustelinae*, *Lutrinae*, *Melinae*). Tương tự ở cấp phân loại loài, khi không có đủ sự khác biệt giữa các cá thể cùng loài để trở thành một loài độc lập thì loài sẽ được phân chia thành các loài phụ (phân loài).

Ví dụ về sự xấp xếp một taxon đầy đủ của loài Cầy giông (*Viverra zibetha*):

Giới:	Động vật (Animalia)
Ngành:	Động vật có dây sống (Chordata)
Lớp:	Thú (Mammalia)
Bộ:	Ăn thịt (Carnivora)
Họ:	Cầy (<i>Viverridae</i>)
Phân họ:	Cầy (<i>Viverrinae</i>)
Chi:	Cầy giông (<i>Viverra</i>)
Loài:	Cầy giông (<i>Zibetha</i>)

Cây phân loại các loài Chồn (Mustelidae) & Cây (Viverridae)

Họ	Phân họ	Tên La-tinh		Tên tiếng Anh	Tên Việt Nam
		Giống	Loài		
Mustelidae	Mustelinae	<i>Mustela</i>	<i>kathiah</i>	Yellow-bellied weasel	Triết bụng vàng
			<i>nivalis/tonkinensis</i>	Least weasel (Tonkin weasel)	Triết nâu
			<i>sibirica</i>	Siberian weasel	Triết Xibêri
			<i>strigidorsa</i>	Stripe-backed weasel	Triết chỉ lưng
	Melinae	<i>Martes</i>	<i>flavigula</i>	Yellow-throated marten	Chồn vàng
			<i>personata</i>	Large-Toothed ferret badger	Chồn bạc má Nam
			<i>moschata</i>	Small-toothed ferret badger	Chồn bạc má Bắc
	Lutrinae	<i>Arctonyx</i>	<i>collaris</i>	Hog badger	Lửng lợn
			<i>lutra</i>	Eurasian otter	Rái cá thường
			<i>perspicillata</i>	Smooth-coated otter	Rái cá lông mượt
Viverridae	Viverrinae	<i>Aonyx</i>	<i>sumatrana</i>	Hairy-nosed otter	Rái cá lông mũi
			<i>cinerea</i>	Oriental Small-clawed otter	Rái cá vuốt bé
			<i>zibetha</i>	Large indian civet	Cầy giông
			<i>megaspila</i>	Large spotted civet	Cầy giông đốm lớn
			<i>indica</i>	Small indian civet	Cầy hương
	Paradoxurinae	<i>Prionodon</i>	<i>pardicolor</i>	Spotted linsang	Cầy gấm
			<i>trivirgata</i>	Small-toothed palm civet	Cầy tai trắng
			<i>hermaphroditus</i>	Common palm civet	Cầy vòi hương
			<i>larvata</i>	Masked palm civet	Cầy vòi mốc
			<i>binturong</i>	Binturong	Cầy mực
	Hemigalinae	<i>Chrotogale</i>	<i>owstoni</i>	Owston's civet	Cầy vằn
			<i>lowei</i>	Lowe's otter civet	Cầy rái cá
			<i>javanicus</i>	Small Asian mongoose	Cầy lớn tranh
	Herpestinae	<i>Herpestes</i>	<i>urva</i>	Crab-eating mongoose	Cầy mốc cua

Nhận dạng thú ăn thịt nhỏ

Thú ăn thịt nhỏ có thể được phân chia thành các nhóm loài theo tên gọi của chúng: Triết, chồn, lửng, rái cá, và cây. Sau đây là đặc điểm chung của từng nhóm và các điểm khác nhau nổi bật dùng để nhận dạng các loài thú này:

Triết

Triết là một nhóm loài nhỏ nhất trong các loài thú ăn thịt nhỏ Việt Nam và là thành viên của giống *Mustela*. Chúng có cơ thể dài, thon thả và đuôi thường ngắn hơn một nửa tổng chiều dài của đầu và thân.

Rất dễ phân biệt bốn loài triết ở Việt Nam nhờ vào sự khác biệt về màu sắc bộ lông của chúng:

- **Triết bụng vàng:** Nửa thân phía lưng màu nâu và nửa thân phía bụng màu vàng.
- **Triết chỉ lưng:** Trên lưng có một sọc trắng chạy dọc theo chiều dài cơ thể.
- **Triết Xibiêri:** Bộ lông màu nâu đỏ và nửa thân phía bụng hơi sáng hơn nửa thân phía lưng.
- **Triết nâu:** Nửa thân phía lưng màu nâu và nửa thân phía bụng màu trắng (bộ lông chuyển hoàn toàn sang màu trắng vào mùa đông).

Chồn

Mặc dù ở một số vùng ở Việt Nam từ 'chồn' được dùng để miêu tả một số loài, nhưng trong tiếng Việt từ này dùng để chỉ hai giống thú ăn thịt nhỏ: Giống *Martes* và giống *Melogale*, bao gồm ba loài khác biệt:

- **Chồn vàng**

Dễ nhầm lẫn loài này với loài Triết bụng vàng, nhưng nó có một số đặc điểm khác biệt so với Triết bụng vàng như sau:

- 1) Cơ thể của chồn vàng lớn hơn rất nhiều; đuôi, tai, và chân dài hơn
- 2) Màu vàng không phủ hết nửa cơ thể phía bụng mà chỉ có từ cổ đến nửa ngực.
- 3) Đầu, cổ, đuôi, tai và chân trước của chồn vàng màu đen.

- **Chồn bạc má Nam và Chồn bạc má Bắc.**

Mặc dù chồn bạc má nhìn giống như Lửng lợn và Triết, nhưng rất dễ phân biệt vì chúng có những đốm màu đen và trắng ở trên đầu, đuôi ngắn và bộ lông rậm rạp, chân trước ngắn và bàn chân rộng hơn.

Tuy nhiên, để phân biệt hai loài chồn bạc má cần quan sát kỹ hơn.

Lông trên lưng của Chồn bạc má Nam sáng hơn. Sọc trắng cùng với những chấm trên trán to hơn so với ở Chồn bạc má Bắc. Sự khác biệt này khó có thể phân biệt khi chỉ có một tiêu bản và chưa bao giờ nhìn thấy chúng.

Nếu tịch thu được loài này, trong trường hợp đã bị chết, có thể giữ lại làm tiêu bản. Cách bố trí răng và đốm lông của tiêu bản sau này có thể được sử dụng để so sánh và định loại các loài. Nếu còn sống, hãy chụp ảnh ghi chú là loài Chồn bạc má (*Melogale*).

Lửng

- **Lửng lợn**

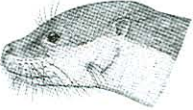
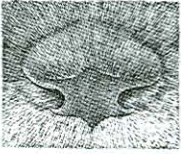
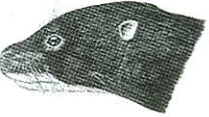
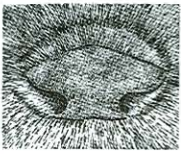
Đây là một loài duy nhất trong giống này và có sự khác biệt rất nhiều so với các loài khác. Trọng lượng có thể đạt tới 14kg, mũi giống mũi lợn. Có các sọc màu trắng và màu tối đặc thù ở trên mặt; móng vuốt rất dài.

Rái cá

Rái cá là tên gọi chung của các thành viên họ *Lutrinae*. Ở Việt Nam, họ này có bốn loài. Rái cá được nhận dạng nhờ vào các đặc điểm: Cơ thể hình trụ, lông dày, chân ngắn, cơ đuôi phát triển, đuôi thon nhỏ dần theo hướng từ cuống đến cuối đuôi; chúng có khả năng bơi lội rất tốt.

- **Rái cá vuốt bé:** Dễ dàng phân biệt loài này với các loài rái cá khác vì chúng có ít hoặc không có màng bơi giữa các ngón chân, và là loài nhỏ nhất trong số bốn loài.

Ba loài còn lại chân đều có màng bơi và có thể nhận dạng được nhờ vào màu lông, hình dạng của đầu, mũi và đuôi:

Loài	Hình dạng đầu	Màu lông	Mũi	Đuôi
Rái cá thường	Đầu bẹt, rộng 	Bộ lông màu nâu Nửa thân phía dưới bụng sáng hơn nửa phía lưng		
Rái cá lông mũi	Đầu bẹt, rộng 	Bộ lông màu nâu đậm. Nửa thân phía bụng sáng hơn nửa phía trên lưng. Môi cằm và họng màu trắng		Cuối đuôi thường có màu trắng
Rái cá lông mượt	Đầu tròn 	Bộ lông màu nâu, Có các vệt màu trắng đục ở cổ họng và ngực		Đuôi bẹt

Cây

Cây là nhóm thú đa dạng nhất trong các nhóm thú ăn thịt nhỏ ở Việt Nam, gồm 12 loài khác nhau, thuộc 10 giống. Chúng tôi không nhóm chúng theo taxon mà cố gắng nhóm chúng theo hình dáng mạo bề ngoài của chúng để nhận dạng chúng một cách dễ dàng:

Bộ lông có đốm (vết):

- **Cây gấm:** Dễ dàng phân biệt loài này với các loài khác nhờ một số đặc điểm riêng như sau: Cơ thể rất nhỏ, chỉ nặng tới 1,3 kg; bộ lông có màu vàng da cam hoặc vàng thẫm, các đốm màu nâu với đủ mọi kích cỡ và hình dạng khác nhau; đuôi rất dài, có các khoanh màu đen nằm xen kẽ với các khoanh màu trắng.

- **Cây tai trắng:** Bộ lông có màu xám đến nâu đậm và có một sọc mỏng màu trắng chạy dọc theo mũi. Các đốm lông màu tối nổi với nhau tạo thành ba hàng chạy dọc theo lưng. Tuy nhiên, đặc điểm này đôi khi không rõ ràng ở những cá thể khác nhau của loài này.

- **Cây giông, Cây giông đốm lớn, Cây hương, Cây vôi hương:** bốn loài này có thể được nhóm lại với nhau do chúng có một số đặc điểm tương đối giống nhau: Bộ lông của chúng đều có các đốm hoặc vết; màu sắc nền của bộ lông thường là màu xám nhạt hoặc nâu nhạt; và chân màu đen hoặc màu tối.

Tuy vậy, các loài này có thể được phân biệt nhờ vào các điểm sau đây:

Loài	Đuôi	Hoa văn bộ lông	Dải đen trắng trên cổ
Cây giông	Các khoanh đen trắng trên đuôi khép kín 	Các chấm có màu đen đậm ở ngoài và nhạt hơn ở giữa với kích cỡ và hình dạng khác nhau chạy thành hàng hai bên sườn, đùi, chân, đặc biệt là có bóm lông chạy dọc sống lưng đến cuối đuôi 	Rõ ràng 
Cây giông đốm lớn	Các khoanh đen trắng trên đuôi không khép kín 	Các chấm đen với kích cỡ và hình dạng khác nhau nằm cách xa nhau chạy thành hàng hai bên sườn, đùi, chân; bóm lông chạy dọc sống lưng xuống tới chóp đuôi. 	Rõ ràng 
Cây hương	Các khoanh đen, trắng trên đuôi khép 	Các đốm nhỏ màu tối chạy dọc sườn. Có từ 6 đến 8 sọc đen chạy dọc lưng, không có bóm lông trên lưng. 	Không rõ ràng 
Cây vôi hương	Không có khoanh đuôi 	Các đốm màu tối chạy dọc sườn và lưng, không có bóm lông trên lưng. 	Không có 